| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN GÒ QUAO**<br>**TỈNH KIÊN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 20/2025/DS-ST
Ngày: 17/3/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phan Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Nguyễn Thị Hạnh.

2. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên toà*: Bà Thị Kim Lài – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2024/TLST-DS, ngày 07 tháng 11 năm 2024, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-DS, ngày 07 tháng 02 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2025/QĐST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: số B đường N, phường H, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đường Duy T - Chức vụ: Giám đốc ngân hàng TMCP S – Chi nhánh G, có mặt.

Địa chỉ: Số I đường C khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Ông Lê Thành T1 – sinh ngày 01/01/1986, vắng mặt.

Địa chỉ: khu phố P, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện được Tòa án thụ lý, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S trình bày nội dung khởi kiện với các yêu cầu như sau:*

- Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh G đồng ý mở cho ông Lê Thành T1 một thẻ tín dụng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2725543, ngày 19/5/2023, hạn mức vay của thẻ bằng 30.000.000đồng, mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất tại thời điểm ký kết hợp đồng là 33,2%/năm, lãi quá hạn bằng 150% lãi thỏa thuận. Sau khi ký hợp đồng mở thẻ, ông Lê Thành T1 đã rút tổng số tiền 30.000.000đồng, từ ngày 05/6/2023 đến ngày 06/10/2023. Trong tổng số tiền này, ông Lê Thành T1 đã trả cho Ngân hàng 1.607.844đồng tiền vốn gốc và tiền lãi. Tính đến ngày 17/3/2025, ông Lê Thành T1 còn nợ Ngân hàng 29.531.151đồng tiền vốn và 21.840.978đồng tiền lãi, tổng cộng bằng 51.372.129đồng.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu Tòa án buộc ông Lê Thành T1 phải trả hết số tiền trên và lãi suất phát sinh đến khi tất toán hợp đồng.

Bị đơn ông Lê Thành T1 đã được Tòa án tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng nhưng ông Lê Thành T1 không đến Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của ông Lê Thành T1.

- Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S có ý kiến xin giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu Hội đồng xét xử buộc ông Lê Thành T1 phải trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày xét xử bằng 51.372.129đồng và tiếp tục tính lãi theo hợp đồng cho đến khi ông Lê Thành T1 tất toán khoản vay.

- Phát biểu của kiểm sát viên - đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang tại phiên tòa:

Về việc tuân thủ theo pháp luật về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; Việc

thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tống đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ pháp luật nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt ông Lê Thành T1 là phù hợp.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa Ngân hàng TMCP S với ông Lê Thành T1 là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Lê Thành T1 là bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ kiện. Tuy nhiên, khi ông Lê Thành T1 thực hiện giao dịch với Ngân hàng ông có địa chỉ rõ ràng, đó cũng là nơi ông Lê Thành T1 cư trú, hiện nay ông Lê Thành T1 vẫn còn hộ khẩu thường trú ở địa chỉ trên. Tòa án đã niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng ông Lê Thành T1 vắng mặt tại phiên tòa 02 lần mà không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Lê Thành T1.

[2] Về nội dung: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" với mục đích vay tài sản được quy định tại Điều 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự. Qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi đối chiếu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy giao dịch giữa các đương sự là thỏa thuận vay tài sản. Do vậy, khi các bên xảy ra tranh chấp thì căn cứ vào các quy định về hợp đồng vay tài sản để giải quyết là phù hợp pháp luật.

[3] Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 2725543, ngày 19/5/2023, giữa các bên có quy định về lãi suất, thời hạn thanh toán, phương thức thanh toán nợ gốc và lãi. Những quy định trong hợp đồng không trái với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 1 Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng N hướng dẫn các tổ chức tín dụng cho vay bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng theo lãi suất thỏa thuận; Thông tư số 19/2016/TT-NHNN, ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng N quy định về hoạt động thẻ ngân hàng và Thông tư số 17/2021/TT-NHNN, ngày 16/11/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN, ngày 30/6/2016. Tuy nhiên, ông Lê Thành T1 không thực hiện đúng cam kết, từ ngày 06/10/2023, ông Lê Thành T1 không thanh toán cho Ngân hàng theo hợp đồng đã ký kết. Do ông Lê Thành T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự buộc ông Lê Thành T1 phải trả khoản nợ vay và lãi phát sinh cho Ngân hàng là phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu của Ngân hàng về việc buộc ông Lê Thành T1 phải tiếp tục chịu lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi tất toán khoản vay là phù hợp với nội dung Án lệ số 08/2016AL ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này.

[5] Tại phiên tòa, sau khi nghe lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S. Đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc ông Lê Thành T1 phải trả số tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng, đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh cho đến khi tất toán hợp đồng vay, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí DSST có giá ngạch: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí. Ông Lê Thành T1 phải nộp 2.569.000đồng (51.372.129đồng x 5%).

Ngân hàng TMCP S được nhận lại 1.120.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010009 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

- Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 227 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

- Áp dụng Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Áp dụng Điều 91 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi bổ dung năm 2017;

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xử: Buộc ông Lê Thành T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 51.372.129 (năm mươi mốt triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn một trăm hai mươi chín) đồng, gồm có số tiền nợ gốc là 29.531.151 (hai mươi chín triệu năm trăm ba mươi mốt nghìn một trăm năm mươi mốt) đồng và lãi suất phát sinh tính đến ngày xét xử theo thỏa thuận trong hợp đồng thẻ tín dụng là 21.840.978 (hai mươi mốt triệu tám trăm bốn mươi nghìn chín trăm bảy mươi tám) đồng.

*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm ông Lê Thành T1 còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông Lê Thành T1 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa*

*án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.*

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Lê Thành T1 phải nộp 2.569.000đồng.

Ngân hàng TMCP S được nhận lại 1.120.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0010009 ngày 07/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

"Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
-TAND tỉnh;
-VKS Gò Quao;
-Chi cục THA;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

**Phan Thị Thùy Trang**